

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN Đ
THÀNH PHỐ H**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 93 /2023/HSST
Ngày 30-05-2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Đ – THÀNH PHỐ H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên toà: Ông **Võ Lương Vân**.

Các Hội thẩm nhân dân:
1. Bà Ngô thị Yêm
2. Ông Phạm Mạnh Hà

- Thư ký ghi biên bản phiên toà: Bà **Phạm Thu Hoài** –Thư ký Toà án nhân dân huyện Đ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh tham gia phiên toà:
Ông Đỗ Ngọc Sơn–Kiểm sát viên.

Ngày 30/05/2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đ, Thành phố H, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 87/2023/TLST–HS ngày 15 tháng 05 năm 2023. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 84/2023/QĐXXST–HS ngày 16 tháng 05 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ tên:**Nguyễn Văn B**;Giới tính: Nam ;Tên gọi khác: Không;Sinh năm: 1984tại: B;Nơi thường trú: thôn C, xã Y, huyện Yên P, tỉnh B;Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không;Đảng phái, chức vụ: Không;Nghề nghiệp: Lao động tự do;Văn hóa:03/10;Họ tên cha:Nguyễn Văn T SN: 1964NN: làm ruộng ;Họ tên mẹ: Dương Thị TSN: 1961;NN: làm ruộngGia đình có 03 anh chị em, bị can là con thứ 03;Họ tên vợ: Nguyễn Thị S SN: 1984 NN: Làm ruộng;Gia đình có 03 con lớn sinh năm 2003, nhỏ sinh năm 2011;TATS:02 tiền án

- Ngày 26/9/2014, Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 07 tháng tù về tội Đánh bạc (BA: 766/2014/HSPT). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/8/2015. Chấp hành xong án phí sơ thẩm tháng 9/2014 (Án tích chưa được xóa)

- Ngày 27/10/2016, Tòa án nhân dân huyện S xử phạt 08 năm về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 11/03/2021, chấp hành xong hình phạt. Ngày

12/5/2017, đã chấp hành xong án phí sơ thẩm (án tích chưa được xóa)

Nhân thân:- Ngày 16/10/2010, Công an xã xử phạt cảnh cáo về hành vi gây mất trật tự công cộng (đã được xóa)

- Ngày 30/6/2013, Công an huyện S xử phạt hành chính về hành vi gây mất trật tự công cộng (đã được xóa)

Lần phạm tội này là tái phạm nguy hiểm

Bị can bị bắt và tạm giữ: 02/02/2023 đến ngày 09/02/2023 áp dụng biện pháp tạm cho đến nay. Hiện đang giam tại nhà tạm giữ - Công an huyện Đ.(Có mặt tại phiên tòa)

Người có quyền và nghĩa vụ liên quan:

- Ông Đào Văn T – Sinh năm: 1988. Trú tại : Khu 2 Xã V, Huyện H, P. (Vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 11 giờ 00 phút ngày 02/02/2023, tổ công tác Công an xã B phối hợp cùng Đội Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy - Công an huyện Đ làm nhiệm vụ tại khu vực thôn T, xã T, huyện Đ, thành phố H phát hiện Nguyễn Văn B và Đào Văn T (sinh năm: 1988 HKTT: Khu 2, xã V, huyện H, tỉnh P) có biểu hiện nghi vấn. Tổ công tác đã tiến hành kiểm tra phát hiện trong túi quần phía trước bên phải của Nguyễn Văn B có 01 gói giấy bạc kích thước (1,5x2)cm bên trong có chứa 14 viên nén màu hồng và 01 gói giấy bạc kích thước (1x2)cm bên trong chứa tinh thể màu trắng đều nghi là ma túy. Đấu tranh tại chỗ Bình khai 14 viên nén màu hồng và tinh thể màu trắng là ma túy “Ngựa” và “Đá”.

Tổ công tác đã lập biên bản tạm giữ, niêm phong vật chứng rồi đưa Nguyễn Văn B và Đào Văn T về trụ sở để tiếp tục điều tra làm rõ.

Ngoài ra còn tạm giữ:

- Của Nguyễn Văn Bình: 01 chiếc xe máy nhãn hiệu Yamaha Exciter biển kiểm soát:; 01 điện thoại di động nhãn hiệu Nokia màu đen lắp kèm các sim số thuê bao: và số tiền 6.100.000 đồng.

- Của Đào Văn T 01 điện thoại di động nhãn hiệu Huawei màu xanh lắp kèm các sim số thuê bao:

Giám định số vật chứng nghi là ma túy thu giữ trong quá trình kiểm tra hành chính đối với Nguyễn Văn B, ngày 09/02/2023, Phòng Kỹ thuật hình sự - Công an thành phố Hà Nội có kết luận số 723/KL-KTHS kết luận:

- Tinh thể màu trắng bên trong 01 gói giấy bạc có khối lượng: 0,619 gam là

ma túy loại Methamphetamine.

- 14 viên nén màu hồng bên trong 01 gói giấy bạc có tổng khối lượng: 1,283 gam đều là ma túy loại Methamphetamine.

Tổng khối lượng ma túy là 1,902 gam ma túy loại Methamphetamine

Tại Cơ quan điều tra Nguyễn Văn B khai nhận: Khoảng hơn 09 giờ ngày 02/02/2023, khi Bình đang ở khu vực huyện S, thành phố H thì Đào Văn T gọi điện thoại cho B và đặt vấn đề mua của B 1.000.000 đồng tiền ma túy “ngựa” và 500.000 đồng tiền ma túy “Đá”, B đồng ý. Sau đó B đi một mình đến khu vực đường Quốc Lộ 18 thuộc huyện Y, tỉnh B gặp và mua của một người đàn ông (không biết họ tên, địa chỉ cụ thể) 1.000.000 đồng tiền ma túy “Ngựa” và 300.000 đồng tiền ma túy “Đá”. Khi B vừa mua được ma túy thì T gọi điện lại cho B và hẹn B đến khu vực gần Đ thuộc thôn T, xã T, huyện Đ để giao dịch ma túy, B đồng ý. Khi B đi đến điểm hẹn gặp T và chuẩn bị giao ma túy cho T và nhận tiền của T thì bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện, bắt giữ. Mục đích B bán ma túy là để được hưởng lợi từ số tiền chênh lệch là 200.000 đồng và cũng là lần đầu B bán ma túy cho T.

Tại cơ quan điều tra, Đào Văn T khai nhận phù hợp với lời khai của Nguyễn Văn B và các tài liệu điều tra đã thu thập được. Mục đích T đặt vấn đề mua ma túy của B chỉ để sử dụng ngoài ra không còn mục đích nào khác.

Đối với người ông đã bán ma túy cho B, B khai không có quan hệ, quen biết cũng như không biết rõ họ tên, địa chỉ. Đây là lần đầu tiên B mua ma túy của người đàn ông này. Do đó, không có căn cứ để xác minh làm rõ, xử lý đối với người đàn ông đã bán ma túy cho B

Đối với Đào Văn T, sau khi được cơ quan công an tạm thời cho về địa phương nơi cư trú, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã tiến hành gửi giấy mời nhiều lần về địa phương nơi cư trú của T tại Khu 2, xã V, huyện H, tỉnh P để mời T đến làm việc nhưng T không có nhà. Làm việc với chính quyền địa phương xác định, hiện tại T không ở tại địa phương nơi cư trú, đi đâu làm gì thì địa phương không biết. Quá trình điều tra T khai ngoài lần mua ma túy của B bị cơ quan Công an phát hiện, thì trước đó nhiều lần T đã mua của B, nhưng T nhớ lần gần nhất là khoảng sáu ngày trước khi B bị bắt có mua ma túy tại trước cửa nhà B ở thôn C, xã Y, huyện Y, tỉnh B. Nguyễn Văn B khai nhận ngày 02/02/2023 là lần đầu tiên B bán ma túy cho T. Vì vậy, Cơ quan điều tra không có căn cứ để xác định Nguyễn Văn B có hành vi bán ma túy cho Đào Văn T nhiều lần.

Đối với chiếc xe máy nhãn hiệu YAMAHA EXCITER, màu vàng đen, BKS:. B khai nhận mua chiếc xe trên vào năm 2013 với giá khoảng 41.000.000 đồng bằng hình thức trả góp. B không nhớ đã mua chiếc xe trên ở đâu và không còn giữ giấy tờ

liên quan đến việc mua bán xe. B đã thanh toán được hai tháng trả góp, mỗi lần khoảng 3.300.000 đồng nhưng do mâu thuẫn với cửa hàng bán xe về việc thanh toán trả góp hàng tháng nên sau đó B dừng trả góp và vẫn sử dụng chiếc xe trên làm phương tiện di chuyển hàng ngày. Ngày 02/02/2023, B dùng chiếc xe trên đi bán ma túy cho Đào Văn Tnhưng chưa bán hết thì bị bắt giữ và tạm giữ chiếc xe trên. Do đó, cơ quan điều tra tách toàn bộ phần tài liệu có liên quan, tiếp tục xác minh, làm rõ việc mua bán trả góp chiếc xe máy trên của Nguyễn Văn B để xử lý sau.

Đối với 01 phong bì niêm phong bên trong có chứa 1,637 gam ma túy Methamphetamine (sau giám định); 01 điện thoại di động Nokia 105, màu đen, lắp sim số thuê bao 086.2610.944 và 097.3303.746; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI, màu xanh, lắp sim số thuê bao 097.1282.038 và 086.5808.863 và số tiền 6.100.000 đồng là vật chứng vụ án, chuyển Tòa án nhân dân huyện Đ để giải quyết theo thẩm quyền.

Hành vi của Nguyễn Văn B là nguy hiểm cho xã hội, quá trình điều tra xác định Nguyễn Văn B có 02 tiền án chưa được xóa án tích. Lần phạm tội này của B được xác định là tái phạm nguy hiểm.

Tại bản cáo trạng số 83/CT-VKS ĐA ngày 09/05/2023 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đ, thành phố H đã truy tố Nguyễn Văn về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm q khoản 2 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát sau khi phân tích, đánh giá tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, giữ nguyên quyết định truy tố Nguyễn Văn B theo tội danh và điều luật đã viện dẫn ở trên đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm q khoản 2 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, xử phạt Nguyễn Văn B từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015. Tịch thu tiêu hủy: với 01 phong bì niêm phong bên trong có chứa 1,637 gam ma túy Methamphetamine (sau giám định); Tịch thu sung công: 01 điện thoại di động Nokia 105, màu đen, lắp sim số thuê bao 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI, màu xanh, lắp sim số thuê bao 0

Tịch thu sung công số tiền 6.100.000 đồng thu giữ của Nguyễn Văn B .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng: Cơ quan điều tra Công an huyện Đ Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ. Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của người tiến hành tố tụng, Cơ quan tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Văn B khai nhận :

Hồi 11 giờ ngày 02/02/2023, Nguyễn Văn B có hành vi mua bán trái phép 1,902 gam ma túy loại Methamphetamine cho Đào Văn T tại khu vực thôn T, xã T, huyện Đ, thành phố H thì bị phát hiện bắt giữ. Nguyễn Văn B được hưởng lợi 200.000 đồng chênh lệch từ việc bán ma túy cho T. Bị cáo Bình có 02 án tích chưa được xóa.

Như vậy có đủ cơ sở kết luận của Nguyễn Văn B đã phạm tội “ Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm q khoản 2 Điều 251 luật Hình sự năm 2015 như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đ đã truy tố bị cáo là có căn cứ và phù hợp pháp luật.

[3] Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm chính sách quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự an ninh xã hội tại địa phương. Bị cáo có đầy đủ khả năng nhận thức hành vi mua bán trái phép chất ma túy là phạm tội nhưng bị cáo cố tình thực hiện. Do vậy, cần xử phạt bị cáo mức hình phạt tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội, cách ly bị cáo ra ngoài xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung.

[4] Về tình tiết giảm nhẹ, tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Tiền án, tiền sự: Tiền án: 02 tiền án-

- Ngày 26/9/2014, Tòa án nhân dân thành phố H xử phạt 07 tháng tù về tội Đánh bạc (BA: 766/2014/HSPT). Chấp hành xong hình phạt tù ngày 06/8/2015. Chấp hành xong án phí sơ thẩm tháng 9/2014 (Án tích chưa được xóa)

- Ngày 27/10/2016, Tòa án nhân dân huyện xử phạt 08 năm về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy. Ngày 11/03/2021, chấp hành xong hình phạt. Ngày 12/5/2017, đã chấp hành xong án phí sơ thẩm (án tích chưa được xóa)

Tiền sự: Nhân thân có 02 tiền sự : - Ngày 16/10/2010, Công an xã xử phạt cảnh cáo về hành vi gây mất trật tự công cộng (đã được xóa)

- Ngày 30/6/2013, Công an huyện S xử phạt hành chính về hành vi gây mất trật tự công cộng (đã được xóa)

Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã khai báo có mức độ, ăn năn hối cải. Nên cho bị cáo hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

[5] Về hình phạt bổ sung: Tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự năm 2015 quy định “*Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000đ đến 500.000.000 đồng*”. Tuy nhiên, theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa đều cho thấy bị cáo là lao động tự do, thu nhập không ổn định, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên trong có chứa 1,637 gam ma túy Methamphetamine (sau giám định);

Tịch thu sung công: 01 điện thoại di động Nokia 105, màu đen, lắp sim số thuê bao 086.2610.944 và 097.3303.746; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI, màu xanh, lắp sim số thuê bao

Tịch thu sung công số tiền 6.100.000 đồng thu giữ của Nguyễn Văn B

[7] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn B phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”.

Căn cứ vào:

Điểm q khoản 2, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

-Điều 47; Điều 106; Điều 136; Điều 331; Điều 333; Điều 336; Điều 337 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015, được sửa đổi bổ sung năm 2017.

-Khoản 1 Điều 21; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Điểm 1 mục I phần A – Danh mục án phí, lệ phí Tòa án (Ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016).

1. Xử phạt: **Nguyễn Văn B** 08 (Tám) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 02/02/2023.

2. Bị cáo không có nghề nghiệp nên không áp dụng hình phạt tiền đối với bị cáo theo khoản 5 Điều 251 của Bộ luật hình sự.

3. Về xử lý vật chứng: Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì niêm phong bên trong có chứa 1,637 gam ma túy Methamphetamine (sau giám định);.Tịch thu sung công: 01 điện thoại di động Nokia 105, màu đen, lắp sim số thuê bao thu giữ của Nguyễn Văn B; 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI, màu xanh, lắp sim số thuê bao thu giữ của Đào Văn T.

Tịch thu sung công số tiền 6.100.000 đồng thu giữ của Nguyễn Văn B. (theo biên bản bàn giao vật chứng ngày 12/05/2023 và giấy nộp tiền vào tài khoản ngày 10/05/2023 giữa Công an huyện Đông Anh và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đ) .

4. Buộc bị cáo Nguyễn Văn B phải nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo Nguyễn Văn B có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền và nghĩa vụ liên quan quyền kháng cáo phần có liên quan trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận tổng đạt hoặc niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Đ;
- VKSND TP. H;
- Cơ quan THA huyện Đ;
- Công an huyện Đ.
- Bị cáo; Người bị hại;
- Người có quyền lợi n/v l/q;
- Lưu./.

THẨM PHÁN – CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

VÕ LƯƠNG VÂN